**TUẦN 27**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**ÔN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

- Củng cố về nhận biết từ so sánh, sự vật được so sánh trong đọan văn

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.*

*- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.*

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS:vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV;Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động.**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.** |  |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc bài tuần 25:**  - Gọi 1 HS đọc cả bài: *Mèo đi câu cá*  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  **\* Hoạt động 2:Tìm hiểu nội dung bài:**  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/ 37, 38 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  **Bài 1;Viết 1-2 câu giới thiệu nội dung chính của 3 bài vừa đọc**  - Gọi 2 HS đọc YC  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm 4 chọn đọc 1 bài mình thích và trả lời câu hỏi:  + Bài đọc viết về ai hoặc viết về sự vật gì?  + Em nhớ nhất chi tiết nào trong bài đọc?  + Em học được điều gì từ bài đọc?  - Từng hs nói tên 1 bài đọc yêu thích, đọc và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, nhận xét  *🡺 Gv khi các em chăm đọc sách , báo , truyện sẽ giúp mình hiểu biết và thêm yêu cuộc sống,yêu thiên nhiên, môi trường bồi dưỡng thêm cảm xúc khi học và làm bài*  **Bài 2 /38: Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi.**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu hs làm việc cá nhân đọc bài thơ và TLCH bài tập 3  - GV nhận xét, chốt đáp án  *🡺 Khi biết so sánh và sử dụng từ so sánh phù hợp sẽ thấy cảnh vật gần gũi, tươi đẹp gắn bó với cuộc sống của chúng ta...* | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *vác, giỏ, lòng riêng, ngả lung*  - Ngắt nghỉ đúng  Anh em/ mèo trắng  Vác giỏ/ đi câu  Em/ ngồi bờ ao  Anh/ ra sông cái.//  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài  - 2hs đọc yêu cầu bài :  - HS thực hiện  - Nhóm nhận xét, bổ sung  - Hs đọc bài  - Hs trả lời  - HS đọc bài làm  a. Các từ ngữ chỉ:  + Sự vật: trăng, cánh rừng, quả chín, trước nhà, biển, sân chơi, quả bóng, trời, mắt cá.  + Đặc điểm: xa, hồng, chín, xanh, diệu kì, tròn.  b. Trong bài thơ, trăng được so sánh với: quả chín, mắt cá, quả bóng.  c. Em thích hình ảnh so sánh "Trăng hồng như quả chín" nhất vì nó gợi cho người đọc hình ảnh về mặt trăng mới mọc đem theo sắc hồng, mang lại cảm giác tươi mới, đẹp đẽ cho vầng trăng.  - HS nhận xét, bổ sung |
| 1. **HĐ Vận dụng**   - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ đặc điểm của các sự vật đó.  - Xem trước bài ôn tập giữa học kỳ tiết 2  - Nhận xét giờ học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**TUẦN 27**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, lựa chọn đúng từ ngữ chỉ đặc điểm điền đúng câu cho sẵn.

+ Nhận biết các hình ảnh được so sánh với nhau và tác dụng của biện pháp so sánh

+ Nhận biết công dụng của dấu phẩy, dấu hai chấm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS:vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV;Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.** | |
| **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: **Gió**  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Bài thơ có mấy khổ thơ? Mỗi dòng thơ ta trình bày như thế nào?  H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm.  **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 4/ 38 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  **Bài tập 3.** Chọn *dấu hai chấm* hoặc *dấu phẩy* thay cho ô vuông trong đoạn văn dưới đây:  - Gọi hs đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu hs làm bài cá nhân  - Gọi hs đọc bài làm  - Gv nhận xét, chốt đáp án  *🡺 Nhắc HS cần sử dụng đúng dấu câu sẽ giúp người đọc và nghe hiểu rõ nội dùng biểu cảm của bài, bài đọc sinh động hơn*  **Bài tập 4:** Tìm các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn trên.  **-** Gọi hs đọc yêu cầu  - Yêu cầu hs làm bài tập nhóm đôi.  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo  - GV nhận xét, tuyên dương hs, chốt đáp án  *🡺 Sử dụng từ so sánh phù hợp , gần gũi sẽ khiến cho người đọc hay nghe hình dung hiểu rõ vẻ đẹp và ý nghĩa biểu cảm của bài.*   1. **Vận dụng** | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Bài thơ có 3 khổ thơ.  - Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS viết bài  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - Hs đọc YC bài  - HS đọc bài lớp - Nhận xét, bổ sung  Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc**:** cá kim bé nhỏ như que diêm màu tím**,** cá ót mặc áo vòng có sọc đen**,** cá khoai trong suốt như miếng nước đá**,** cá song lực lưỡng**,** da đen trũi**,** cá hồng đỏ như lửa,...  (Theo Vũ Duy Thông  - Hs đọc  - Hs làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Từ đem ra so sánh | Từ so sánh | Sự vật 2 | | cá khoai | trong suốt | như | miếng nước đá | | cá hồng | đỏ | như | lửa |   - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ đặc điểm của các sự vật đó.  - Xem trước bài ôn tập giữa học kỳ tiết 3  - Nhận xét giờ học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**TUẦN 27**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

- Củng cố về phân biệt được từ có nghĩa giống nhau hoặc có nghĩa trái nhau, tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS:vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV;Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Đọc cac bài đã học tuần 24, 25, 26 và tra lời câu hỏi về nội dung  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 5, 6, 7/ 39 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  **Bài 5**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Yêu cầu hs đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi  + Ghi lại những câu thơ nào em thích nhất? Vì sao?  - Nhận xét- tuyên dương hs  **\*** Cảm nhận được vẻ yên bình của làng quê Việt Nam qua bài đọc bết yêu thiên nhiên, xây dụng và giữ gìn vẻ đẹp của quê hương đất nước  **Bài tập 6/39:**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - YC HS làm bài, trao đỏi trong nhóm đôi  - Gọi các nhóm lên bảng làm  - Nhận xét, chốt đáp án  - GV chốt: Biết yêu trường lớp, trân trọng tình camr với thầy cô bè bạn, giữ gìn tình cảm đẹp với trường lớp thầy cô bè bạn…  **Bài tập 7/39:**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Yêu cầu hs đọc bài làm của mình  - Nhận xét, tuyên dương  - GV chốt: Nhận biết và sử dụng đúng một số từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau hay giống nhau | - Hs đọc yêu cầu và thực hiện  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - 1 HS lên chia sẻ  - Hs đọc  - Hs trả lời  Em thích hai câu thơ "Tiếng mưa trong rừng cọ/Như tiếng thác dội về" nhất vì khi đọc, em có thể tưởng tượng ra khung cảnh hùng vĩ, dữ dội của thiên nhiên, trái ngược hẳn với cuộc sống chen chúc, tất bật ở đô thị.  …  - Lớp làm vbt  - 1 hs lên bảng làm  - Nhận xét, bổ sung  - Hs đọc yêu cầu  - Hs làm việc nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm lên bảng làm  - Các từ có nghĩa giống nhau: cười hớn hở - tay bắt mặt mừng  - Các từ có nghĩa trái ngược nhau:  + lớn - bé tí teo  + năm xưa - giờ  - Các nhóm nhận xét  - Lắng nghe  - Hs trả lời  - HS nối tiếp đọc các từ tìm được  - HS nhận xét, bổ sung   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Từ có nghĩa giống** | **Từ có nghĩa trái ngược** | | Mới | Tiên tiến | Cũ | | Nhỏ | Bé, tí hon | To, lớn | | Nhiều | Lắm, vô vàn | Ít | |
| **4. Vận dụng**  - Gọi 2-3 hs đặt 1 câu hỏi  - Nhận xét- tuyên dương hs  - Dặn hs về xem lại bài và xem trước bài ôn tập tiết 5.  - Nhận xét giờ học | - 2-3hs đặt câu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**TUẦN 27**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

+ Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

+ Đặt được câu hỏi, câu cảm, câu kể, câu khiến.

***+*** Công dụng của dấu gạch ngang, dấu chấm hỏi

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: vở hướng dẫn học buổi 2, sách bài tập tiếng việt tập 2

- GV; Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết câu và phiếu đọc sách, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Đọc cac bài đã học tuần 24,25,26 và trả lời các câu hỏi về nội dung  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 8,9/40 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  **Bài tập 8/40:**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Gọi hs đọc bài thơ  + Dấu nào đặt trước dòng thơ, câu thơ?  - Yêu cầu hs làm bài vào vbt  - Gọi hs lên bảng làm bảng phụ  - Nhận xét, chốt đáp án đúng  GV chốt: Bài thơ sử dụng 2 dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. Bài thơ sử dụng dấu chấm hỏi cuối câu hỏi.  **Bài tập 9/40:**  - Gọi hs đọc yêu cầu  - Yêu cầu hs quan sát tranh và đặt 4 câu: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến: Mỗi bạn đặt 1 câu. 4 hs nối tiếp nhau đặt câu trong nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày  - Gv nhận xét, tuyên dương hs  - Gv chốt: Nhận biết và vận dụng đúng câu hỏi, câu kể, câu khiến ….khi nói, viết | - Hs đọc yêu cầu và thực hiện  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - Hs đọc yêu cầu  - HS đọc bài thơ  + Dấu gạch ngang  - Làm VBT  - 1 HS lên bảng phụ  Cua con hỏi mẹ Dưới ánh trăng đêm - Cô lúa đang hát Sao bỗng lặng im**?**  Đôi mắt lim dim Mẹ cua liền đáp: - Chú gió đi xa Lúa buồn không hát.  (Theo Phạm Hổ)  - HS quan sát tranh, lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4  - 2-3 nhóm trình bày  Gợi ý trả lời :  + Cô giáo đang làm gì?  + Em ước mơ được bay vào vũ trụ.  + Chao ôi! Bạn ấy hát hay quá!  + Hãy nói cho tới biết tại sao cậu lại thích trở thành đầu bếp! |
| **4. Vận dụng**  - Gọi 2-3 hs đặt 1 câu hỏi, câu cảm  - Nhận xét- tuyên dương hs  - Dặn hs về xem lại bài và xem trước bài tiếp theo  - Nhận xét giờ học | - 2-3hs đặt câu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................